

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 99/TTr-SXD ngày 06 tháng 3 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục, nội dung (09) quy trình nội bộ, quy trình điện tử của 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Cấp tỉnh: 06 quy trình;
- Cấp xã: 03 quy trình.

*(Phụ lục Danh mục và nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử thủ tục hành chính kèm theo).*

Trường hợp Quy trình nội bộ, quy trình điện tử các thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng.

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, bảo đảm thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được cơ quan có thẩm quyền công bố.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**

**Phụ lục****QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)***Phần I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| <b>STT</b> | <b>Mã số<br/>TTHC</b> | <b>Tên thủ tục<br/>hành chính</b>                                | <b>Thời gian giải quyết</b>                             | <b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                        | <b>Tình trạng<br/>cấu hình trên<br/>phần mềm</b> |
|------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1          | 1.001046              | Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định. | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> | Sửa đổi, bổ sung                                 |
| 2          | 1.001061              | Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác   | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định  | - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.<br>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> | Sửa đổi, bổ sung                                 |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                 | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                       | Tình trạng cấu hình trên phần mềm |
|-----|------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 3   | 1.000660   | Công bố đưa bến xe khách vào khai thác | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</li> <li>- Thời hạn công bố:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> <li>+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | Sửa đổi, bổ sung                  |
| 4   | 1.000672   | Công bố lại bến xe khách               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</li> <li>- Thời hạn công bố:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> <li>+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | Sửa đổi, bổ sung                  |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                              | Thời gian giải quyết                                                   | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                       | Tình trạng cấu hình trên phần mềm |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 5   | 1.005021   | Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô | Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | Sửa đổi, bổ sung                  |
| 6   | 1.013061   | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác                                                      | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | Sửa đổi, bổ sung                  |

## II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

| STT      | Mã số TTHC               | Tên thủ tục hành chính                                           | Thời gian giải quyết                                                   | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                             | Tình trạng cấu hình trên phần mềm |
|----------|--------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực đường bộ</b> |                                                                  |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |
| 1        | 1.001046                 | Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | Sửa đổi, bổ sung                  |
| 2        | 1.001061                 | Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác   | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | Sửa đổi, bổ sung                  |
| 3        | 1.013061                 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác   | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng DVC quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> </ul> | Sửa đổi, bổ sung                  |

**Phần II****NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****A. QUY TRÌNH NỘI BỘ QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TTHC CẤP TỈNH**

| <b>CÁC BƯỚC</b>                                                                                           | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                                                  | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC (SỞ XÂY DỰNG)</b> | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| <b>1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác. Mã thủ tục-1.001046- Một phần</b> |                                                                                                                            |                                             |                                  |                          |
| Bước 1                                                                                                    | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                           | 0,5 ngày làm việc                | Không có                 |
| Bước 2                                                                                                    | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT   | 2,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 3                                                                                                    | Xét duyệt và trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                   | Lãnh đạo Phòng                              | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 4                                                                                                    | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                                 | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 5                                                                                                    | Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                                                       | Văn thư Sở + Chuyên viên phòng chuyên môn   | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 6                                                                                                    | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                         | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                     |                                                                                                                            |                                             | <b>05 ngày làm việc</b>          |                          |

| <b>CÁC BƯỚC</b>                                                                                          | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                                                  | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC (SỞ XÂY DỰNG)</b> | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| <b>2. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác. Mã thủ tục- 1.001061- Một phần</b> |                                                                                                                            |                                             |                                  |                          |
| Bước 1                                                                                                   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                           | 0,5 ngày làm việc                | Không có                 |
| Bước 2                                                                                                   | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT   | 2,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 3                                                                                                   | Xét duyệt và trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                   | Lãnh đạo Phòng                              | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 4                                                                                                   | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                                 | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 5                                                                                                   | Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                                                       | Văn thư Sở + Chuyên viên phòng chuyên môn   | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 6                                                                                                   | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                         | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                    |                                                                                                                            |                                             | <b>05 ngày làm việc</b>          |                          |
| <b>3. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. Mã thủ tục- 1.013061- Một phần</b> |                                                                                                                            |                                             |                                  |                          |
| Bước 1                                                                                                   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                           | 0,5 ngày làm việc                | Không có                 |
| Bước 2                                                                                                   | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT   | 2,5 ngày làm việc                |                          |



| <b>CÁC BƯỚC</b>                                                                                                                                                  | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                                                  | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC (SỞ XÂY DỰNG)</b> | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| Bước 3                                                                                                                                                           | Xét duyệt và trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                   | Lãnh đạo Phòng                              | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 4                                                                                                                                                           | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                                 | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 5                                                                                                                                                           | Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                                                       | Văn thư Sở + Chuyên viên phòng chuyên môn   | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 6                                                                                                                                                           | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                         | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                                                                            |                                                                                                                            |                                             | <b>05 ngày làm việc</b>          |                          |
| <b>4. Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô. Mã thủ tục- 1.005021- Toàn trình</b> |                                                                                                                            |                                             |                                  |                          |
| Bước 1                                                                                                                                                           | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                           | 0,5 ngày làm việc                | Không có                 |
| Bước 2                                                                                                                                                           | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu và ATGT   | 6,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 3                                                                                                                                                           | Xét duyệt và trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                   | Lãnh đạo Phòng                              | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 4                                                                                                                                                           | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                                 | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 5                                                                                                                                                           | Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                                                       | Văn thư Sở + Chuyên viên phòng chuyên môn   | 0,5 ngày làm việc                |                          |

| <b>CÁC BƯỚC</b>                                                                                 | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                                                  | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC (SỞ XÂY DỰNG)</b>                 | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| Bước 6                                                                                          | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                                         | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                           |                                                                                                                            |                                                             | <b>09 ngày làm việc</b>          |                          |
| <b>5. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác. Mã thủ tục: 1.000660.000.00.00.H19 – Một phần</b> |                                                                                                                            |                                                             |                                  |                          |
| Bước 1                                                                                          | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                                           | 0,25 ngày làm việc               | Không có                 |
| Bước 2                                                                                          | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | 06 ngày làm việc                 |                          |
| Bước 3                                                                                          | Xét duyệt và trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                   | Lãnh đạo Phòng                                              | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 4                                                                                          | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                                                 | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 5                                                                                          | Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                                                       | Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn                   | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 6                                                                                          | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                                         | 0,25 ngày làm việc               |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                           |                                                                                                                            |                                                             | <b>08 ngày làm việc</b>          |                          |

| <b>CÁC BƯỚC</b>                                                                   | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                                                  | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC (SỞ XÂY DỰNG)</b>                 | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| <b>6. Công bố lại bến xe khách. Mã thủ tục: 1.000672.000.00.00.H19 – Một phần</b> |                                                                                                                            |                                                             |                                  |                          |
| Bước 1                                                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận Tiếp nhận                                           | 0,25 ngày làm việc               | Không có                 |
| Bước 2                                                                            | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | 04 ngày làm việc                 |                          |
| Bước 3                                                                            | Xét duyệt và trình lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                   | Lãnh đạo Phòng                                              | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 4                                                                            | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo Sở                                                 | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 5                                                                            | Phát hành, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                                                       | Văn thư Sở + Chuyên viên Phòng chuyên môn                   | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 6                                                                            | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                                         | 0,25 ngày làm việc               |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                             |                                                                                                                            |                                                             | <b>06 ngày làm việc</b>          |                          |

## **B. QUY TRÌNH NỘI BỘ QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TTHC CẤP XÃ**

| <b>CÁC BƯỚC</b>                                                                                           | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b> | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| <b>1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác. Mã thủ tục-1.001046- Một phần</b> |                           |                               |                                  |                          |

| <b>CÁC BƯỚC</b>                                                                                          | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                                                  | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>                         | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| Bước 1                                                                                                   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                                     | 0,5 ngày làm việc                | Không có                 |
| Bước 2                                                                                                   | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Kinh tế/ kinh tế, hạ tầng và đô thị | 2,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 3                                                                                                   | Xét duyệt và trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt                                                                          | Lãnh đạo Phòng                                        | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 4                                                                                                   | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo UBND cấp xã                                  | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 5                                                                                                   | Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã                                                                 | Văn thư + Chuyên viên phòng chuyên môn                | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 6                                                                                                   | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                                   | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>                                                                    |                                                                                                                            |                                                       | <b>05 ngày làm việc</b>          |                          |
| <b>2. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác. Mã thủ tục- 1.001061- Một phần</b> |                                                                                                                            |                                                       |                                  |                          |
| Bước 1                                                                                                   | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                                     | 0,5 ngày làm việc                | Không có                 |
| Bước 2                                                                                                   | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Kinh tế/kinh tế, hạ tầng và đô thị  | 2,5 ngày làm việc                |                          |

| CÁC BƯỚC                                                                                          | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                                                                                                         | ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC                               | THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC | Phí, lệ phí (vnd) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|
| Bước 3                                                                                            | Xét duyệt và trình lãnh đạo UBND xã phê duyệt                                                                              | Lãnh đạo Phòng                                       | 0,5 ngày làm việc         |                   |
| Bước 4                                                                                            | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo UBND cấp xã                                 | 0,5 ngày làm việc         |                   |
| Bước 5                                                                                            | Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã                                                                 | Văn thư + Chuyên viên phòng chuyên môn               | 0,5 ngày làm việc         |                   |
| Bước 6                                                                                            | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                                  | 0,5 ngày làm việc         |                   |
| Tổng cộng thời gian giải quyết                                                                    |                                                                                                                            |                                                      | 05 ngày làm việc          |                   |
| 3. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác. Mã thủ tục- 1.013061- Một phần |                                                                                                                            |                                                      |                           |                   |
| Bước 1                                                                                            | Tiếp nhận hồ sơ                                                                                                            | Bộ phận tiếp nhận                                    | 0,5 ngày làm việc         | Không có          |
| Bước 2                                                                                            | Giải quyết hồ sơ                                                                                                           | Chuyên viên Phòng Kinh tế/kinh tế, hạ tầng và đô thị | 2,5 ngày làm việc         |                   |
| Bước 3                                                                                            | Xét duyệt và trình lãnh đạo UBND xã phê duyệt                                                                              | Lãnh đạo Phòng                                       | 0,5 ngày làm việc         |                   |
| Bước 4                                                                                            | Ký duyệt                                                                                                                   | Lãnh đạo UBND cấp xã                                 | 0,5 ngày làm việc         |                   |

| <b>CÁC BƯỚC</b>                       | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                                                                                                  | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>          | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> |
|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| Bước 5                                | Phát hành, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã                                                                 | Văn thư + Chuyên viên phòng chuyên môn | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| Bước 6                                | Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức | Bộ phận trả kết quả                    | 0,5 ngày làm việc                |                          |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                                                                                                            |                                        | <b>05 ngày làm việc</b>          |                          |